

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Mùi

Ông Nguyễn Văn Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ánh T** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc H** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Chị kết hôn với Trần Ngọc H vào ngày 18/4/2013, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới anh chị về ở chung với gia đình anh H tại xã C. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H ngoại tình, cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Ngọc Diễm M - sinh ngày 14/10/2013 và Trần Xuân P - sinh ngày 26/5/2017. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Trần Ngọc H

Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Ngọc Diễm M - sinh ngày 14/10/2013 và Trần Xuân P - sinh ngày 26/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ánh T - sinh năm 1989, địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn là anh Trần Ngọc H - sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 7, xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Ngọc H hiện vẫn đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ trên. Quá trình giải quyết, anh H không có mặt tại Tòa án nhưng Tòa án đã tổng đạt các quyết định, thông báo của Tòa án cho anh H theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị S (mẹ đẻ của anh H) đều nhận giấy báo của Tòa án và cam kết thông báo lại cho anh H. Anh H biết việc chị T xin ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết nhưng không lên Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh H

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Trần Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 2013, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ngoại tình, cờ bạc. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã có mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn. Chị T xin ly hôn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Trần Ngọc Diễm M - sinh ngày 14/10/2013 và Trần Xuân P - sinh ngày 26/5/2017. Hiện nay cả hai con

chung đều đang ở cùng chị T. Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu M xin được ở với mẹ, điều kiện thực tế cả hai con chung đều đang có cuộc sống ổn định. Anh H không đến Tòa án làm việc là từ chối quyền được đề nghị trực tiếp nuôi con. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Trần Ngọc H

2- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Ngọc Diễm M – sinh ngày 14/10/2013 và Trần Xuân P – sinh ngày 26/5/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Sau khi ly hôn, anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004091 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T đã nộp đủ án phí.

Chị T, anh H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đoan Hùng;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Viết Anh